

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/HS-ST
Ngày 22-9-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Bá Khuyển.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đức Vinh.

Ông Văn Phú Hiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Cù Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2023/TLST-HS, ngày 23 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 86/2023/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đăng Q (tên gọi khác: V), sinh ngày 19 tháng 7 năm 1987 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Nơi cư trú: Ấp 0, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1969; vợ: tên Lê Thị H1, sinh năm 1988 (đã ly hôn), con: Có 01 người con sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định số 355/QĐ-UBND, ngày 07/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do được xác định là người nghiện ma túy với thời hạn 03 tháng; bị tạm giữ ngày 30/4/2023 chuyển tạm giam ngày 09/5/2023 theo Lệnh tạm giam số 93/LTG, ngày 09/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt).

2. Dương Minh H, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1987 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Nơi cư trú: Ấp 0, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên

Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Đ, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1956; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 30/4/2023 chuyển tạm giam ngày 09/5/2023 theo Lệnh tạm giam số 95/LTG, ngày 09/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt).

3. Hoàng Trung Q1 (tên gọi khác: M), sinh ngày 04 tháng 8 năm 1986 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Nơi cư trú: Ấp 0, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng S, sinh năm 1950 và bà Dương Thị B, sinh năm 1956; vợ: tên Trần Thị Khánh L, sinh năm 1988; con: Có 01 người con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 30/4/2023 chuyển tạm giam ngày 09/5/2023 theo Lệnh tạm giam số 94/LTG, ngày 09/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Trần Thị T, sinh năm 1956. Nơi cư trú: Ấp 0, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Ông Trần P, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Ấp 0, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 30/4/2023, Công an xã H, huyện X phối hợp với Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tuần tra, kiểm soát trên Tỉnh lộ A thuộc ấp 0, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thì phát hiện Dương Minh H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, màu Đen, biển số đăng ký 72G1-808... có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Lúc này, H lấy 01 miếng kim loại bên trong có 02 gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu-trong suốt ra giao nộp và tự khai nhận là ma túy đá. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa H về trụ sở làm việc (Bl 42-44).

Qua làm việc, H khai nhận về nguồn gốc số ma túy như sau: Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 30/04/2023, H đã gọi điện thoại cho Hoàng Trung Q1 để hỏi Q1 về việc có biết ai bán ma túy không để H mua. Khi Q1 trả lời là biết thì H điều khiển xe mô tô biển số 72G1-808... đến gặp Q1 tại ấp 0, xã H, huyện X. Tại đây, Q1 sử dụng điện thoại của mình gọi cho Nguyễn Đăng Q để hỏi mua ma túy giúp cho H nhưng do điện thoại của Q1 hết tiền không gọi được nên Q1 lấy (sử dụng) điện thoại của H có sim số

0823227... gọi vào sim số 0983727... của Q để hỏi mua 200.000 đồng ma túy thì được Q đồng ý và hẹn Q1 tới ngã tư Công viên C thuộc ấp 0, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để giao dịch. Sau đó, H đưa cho Q1 200.000 đồng và điều khiển xe mô tô chở Q1 đến địa điểm đã hẹn, khi đến nơi Q1 đưa cho Q số tiền 200.000 đồng thì được Q chỉ chỗ cho Q1 nhìn thấy 01 miếng kim loại nằm bên lề đường cách vị trí của H và Q khoảng 02 mét, bên trong miếng kim loại có chứa ma túy đá, Q1 cầm lên đưa cho H. Nhận được ma túy, H điều khiển xe mô tô đi về trước còn Q1 tự đi bộ về ngay sau đó, trên đường về H bị Công an phát hiện bắt giữ.

Từ lời khai ban đầu của các đối tượng ngày 30/4/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (từ đây viết tắt là: Cơ quan Cảnh sát Điều tra) đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đăng Q tại ấp 0, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Qua khám xét, thu giữ: 01 cân tiểu li màu đen, nhãn hiệu 1XCR2032; 01 cây kéo kim loại dài khoảng 15cm; 01 vật kim loại, màu đen hình dạng giống khẩu súng ngắn; 08 bình bằng kim loại; 100 gói nylon dạng nhỏ; 20 viên bi kim loại; 01 hộp nhựa màu trắng; 01 ống hút màu đỏ trắng dài khoảng 10 cm; 02 tấm kim loại màu nâu; 01 cây lục giác dài khoảng 15 cm; 01 gói nylon bên trong có chứa chất kết tinh nghi là ma túy đá (B1 14-16); Khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Minh H tại ấp 0, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (B1 38-40) và khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Trung Q1 tại ấp 0, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đều không phát hiện, thu giữ tài sản, đồ vật, tài liệu liên quan đến ma túy (B1 57-59).

Sau khi khám xét, chỉ phát hiện và thu giữ tài sản, đồ vật, tài liệu của Nguyễn Đăng Q nên Q đã khai nhận về nguồn gốc số ma túy là do Q mua của một người thanh niên tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 3.000.000 đồng vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 30/4/2023 tại bờ hồ thuộc xã P, huyện X và cùng ngày Q bán được cho Q1 200.000 đồng, số ma túy còn lại thì Q cất giấu để sử dụng dần nên qua việc khám xét đã bị phát hiện và thu giữ. Riêng khẩu súng màu đen và 20 viên đạn bi kim loại do Q đặt mua trên mạng xã hội vào khoảng tháng 11 năm 2020 với giá 6.000.000 đồng, mục đích sử dụng khẩu súng để bắn Mèo và mới sử dụng khẩu súng trên bắn Mèo được 02 lần. Ngoài ra, chưa sử dụng vào mục đích khác.

Trong quá trình điều tra: Q, H và Q1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. Bên cạnh đó, Cơ quan Cảnh sát Điều tra cũng đã tiến hành lập biên bản kiểm tra thông tin, dữ liệu lưu trữ trong điện thoại di động của các đối tượng để chứng minh và làm rõ hành vi phạm tội (B1 84-86).

Ngày 09/5/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu của Nguyễn Đăng Q, Hoàng Trung Q1 và Dương Minh H gồm: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 174/2 ngày 09 tháng 5 năm 2023 có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và các chữ ký ghi họ tên: Thượng tá Đỗ Xuân H, Võ Thanh H, Đỗ Thị Linh S (hoàn trả sau giám định); 01 (một) cân tiểu li màu đen nhãn hiệu 1XCR2032; 01 (một) kéo bằng kim loại dài khoảng 15cm; 01 (một) phong bì màu trắng có hình dấu Phân Viện khoa học hình sự - Bộ Công

an tại thành phố Hồ Chí Minh cùng các chữ ký: Đỗ Quốc C, Nguyễn Phương N; 08 (tám) bình bằng kim loại; 100 (một trăm) gói nylon nhỏ; 20 (hai mươi) viên bi nhỏ bằng kim loại; 01 (một) hộp nhựa màu trắng; 01 (một) ống hút màu đỏ trắng dài khoảng 10cm; 02 (hai) tấm kim loại nhỏ màu nâu; 01 (một) cây lục giác dài khoảng 15cm; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, số IMEI: 866873054697..., số IMEI2: 866873054697... bên trong có chứa 02 sim, sim 1 số: 0988276..., sim 2 số: 0983727...; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng, số IMEI1: 869711034466..., số IMEI2: 896711034466... bên trong chứa sim số: 0389143...; 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 174/1 ngày 09 tháng 5 năm 2023 có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và các chữ ký ghi họ tên: Thượng tá Đỗ Xuân H, Võ Thanh H, Đỗ Thị Linh S (hoàn trả sau giám định); 01 (một) tấm kim loại nhỏ màu nâu; 01 (một) xe mô tô loại AIRBLADE, màu Đen, biển số đăng ký 72G1-808..., số máy RLHJFG333M2733...; 01 (một) điện thoại hiệu Redmi màu xanh, số IMEI1: 862807056257..., số IMEI2: 862807056257... bên trong chứa sim số: 0823227... (B1 92-94).

Tại các Kết luận giám định, kết quả được xác định như sau:

1. Kết luận giám định số 174/KL-KTHS-MT, ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Kết luận về đối tượng giám định:

- Mẫu A1 gửi giám định có khối lượng 0,2367 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

- Mẫu A2 gửi giám định có khối lượng 2,8545 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 02 phong bì gửi giám định (đã được niêm phong) bên trong có 1,3594 gam mẫu A2 còn lại sau giám định. Mẫu A1 đã sử dụng hết trong quá trình giám định (B1 105).

2. Kết luận giám định số 3321/KL-KTHS, ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh-Bộ Công an. Kết luận về đối tượng giám định:

- Khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen gửi giám định ký hiệu là súng đồ chơi nguy hiểm, không phải vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ hoặc có tính năng tương tự vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hay công cụ hỗ trợ.

- 20 (hai mươi) viên kim loại hình cầu màu trắng đường kính 6mm gửi giám định có thể sử dụng làm đạn cho khẩu súng đồ chơi nguy hiểm trên.

- Sử dụng khẩu súng đồ chơi nguy hiểm trên bắn với đạn hình cầu đường kính 6mm, trúng cơ thể người có thể gây thương tích.

Hoàn lại đối tượng giám định: Toàn bộ đối tượng gửi giám định (B1 99).

Cáo trạng số 80/CT-VKS-XM, ngày 21/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân

huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu truy tố bị cáo Nguyễn Đăng Q (V) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Dương Minh H và bị cáo Hoàng Trung Q1 (M) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa hình sự giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng Q (V) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Dương Minh H và bị cáo Hoàng Trung Q1 (M) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Đối với bị cáo Nguyễn Đăng Q (V):

- Hình phạt chính:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Q (V) từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù;

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Q (V) từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù;

Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội danh trên, buộc bị cáo Nguyễn Đăng Q (V) phải chấp hành hình phạt chung từ 04 năm đến 05 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 30/4/2023).

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với cả hai tội danh trên cho bị cáo.

2. Đối với bị cáo Dương Minh H và bị cáo Hoàng Trung Q1 (M):

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Dương Minh H từ 14 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 30/4/2023).

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Trung Q1 (M) từ 14 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 30/4/2023).

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) cân tiểu li màu đen nhãn hiệu 1XCR2032; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redme màu xanh, số IMEI: 866873054697..., số IMEI2: 866873054697...; 01 (một) điện thoại di động hiệu

OPPO, màu hồng, số IMEI1: 869711034466..., số IMEI2: 896711034466...; 01 (một) điện thoại hiệu Redme màu xanh, số IMEI1: 862807056257..., số IMEI2: 862807056257....

+ Buộc bị cáo Nguyễn Đăng Q (V) phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền trực tiếp liên quan đến việc bán trái phép chất ma túy là 200.0000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 174/1 ngày 09 tháng 5 năm 2023 có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và các chữ ký ghi họ tên: Thượng tá Đỗ Xuân H, Võ Thanh H, Đỗ Thị Linh S (hoàn trả sau giám định); 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 174/2 ngày 09 tháng 5 năm 2023 có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và các chữ ký ghi họ tên: Thượng tá Đỗ Xuân H, Võ Thanh H, Đỗ Thị Linh S (hoàn trả sau giám định); 01 (một) kéo bằng kim loại dài khoảng 15cm; 100 (một trăm) gói nylon nhỏ; 01 (một) hộp nhựa màu trắng; 01 (một) ống hút màu đỏ trắng dài khoảng 10cm; 02 (hai) tấm kim loại nhỏ màu nâu; 01 (một) tấm kim loại nhỏ màu nâu; 04 (bốn) sim điện thoại di động có chứa các dãy số 0988276..., số 0983727..., số 0389143... và số 0823227....

+ Trả lại cho bà Trần Thị T: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, màu Đen, biển số đăng ký 72G1-808..., số máy JF94E0385..., số khung RLHJF6333MZ733....

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận sau khi sự việc xảy ra, đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và tự nguyện khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện tội phạm đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; Các bị cáo thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và đều không tự bào chữa, tranh luận; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết để được nhận lại tài sản hợp pháp của mình là 01 (một) xe mô tô biển số đăng ký 72G1-808.... Đồng thời, xin giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, ngoài ra không có yêu cầu gì khác; Người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa, ngoài lời khai có trong hồ sơ vụ án thì không gửi văn bản nêu ý kiến bổ sung gì thêm.

Khi nói lời sau cùng, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo sớm có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội:

[1.1] Hành vi của bị cáo Nguyễn Đăng Q (V): Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 30/4/2023, tại ngã tư Công viên C thuộc ấp 0, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, bị cáo Q đã có hành vi bán cho bị cáo Dương Minh H ma túy có khối lượng 0,2367 gam, loại Methamphetamine với giá 200.000 đồng. Ngoài ra, qua khám xét chỗ ở của

bị cáo Q tại ấp 0, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Cơ quan Cảnh sát Điều tra thu giữ thêm của bị cáo Q khối lượng 2,8545 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Quá trình điều tra đã xác định được số ma túy này bị cáo Q cất giấu để dùng dần mà không sử dụng vào mục đích nào khác. Về nguồn gốc số ma túy có được là do bị cáo Q mua của một người thanh niên tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 3.000.000 đồng vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 30/4/2023 tại bờ hồ thuộc xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

[1.2] Hành vi của bị cáo Dương Minh H và bị cáo Hoàng Trung Q1 (M): Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 30/04/2023, bị cáo H gọi điện thoại cho bị cáo Q1 để hỏi bị cáo Q1 về việc có biết ai bán ma túy không để bị cáo H mua. Khi bị cáo Q1 trả lời là biết thì bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 72G1-808... đến gặp bị cáo Q1 tại ấp 0, xã H, huyện X. Tại đây, bị cáo Q1 gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Đăng Q để hỏi mua ma túy giúp cho bị cáo H nhưng do điện thoại của bị cáo Q1 hết tiền không gọi được nên bị cáo Q1 lấy (sử dụng) điện thoại của bị cáo H gọi cho bị cáo Q để hỏi mua 200.000 đồng ma túy thì được bị cáo Q đồng ý và hẹn bị cáo Q1 tới ngã tư Công viên C thuộc ấp 0, xã H, huyện X để giao dịch. Sau đó, bị cáo H đưa cho bị cáo Q1 200.000 đồng và chở bị cáo Q1 đi gặp bị cáo Q. Khi tất cả gặp nhau, bị cáo Q1 đưa cho bị cáo Q số tiền 200.000 đồng thì được bị cáo Q chỉ chỗ cho bị cáo Q1 nhìn thấy 01 miếng kim loại nằm bên lề đường cách vị trí của bị cáo H và bị cáo Q khoảng 02 mét, bên trong miếng kim loại có chứa ma túy đá, bị cáo Q1 cầm lên đưa cho bị cáo H. Nhận được ma túy, bị cáo H điều khiển xe mô tô đi về trước còn bị cáo Q1 tự đi bộ về sau, trên đường về bị cáo H bị Công an phát hiện bắt giữ và đã khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến; phù hợp với dữ liệu điện tử đã thu thập; phù hợp với kết luận giám định, với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Chất ma túy thu giữ của các bị cáo được kết luận cụ thể: Mẫu A1 có khối lượng 0,2367 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; Mẫu A2 có khối lượng 2,8545 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. *(Theo Kết luận giám định số 174/KL-KTHS-MT, ngày 09/5/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu).*

Động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo: Đối với bị cáo Nguyễn Đăng Q, bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe và đủ nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy và những điều cấm của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy nhưng vì háms lợi và do nghiện ma túy nên bị cáo đã coi thường pháp luật, sẵn sàng mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích vừa có tiền chi tiêu cá nhân, vừa thỏa mãn cho nhu cầu nghiện hút ma túy của mình; Đối với bị cáo Dương Minh H và bị cáo Hoàng Trung Q1, các bị cáo đều đã thành niên, có sức khỏe và đủ nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy và những điều cấm của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy song để đáp ứng cho nhu cầu nghiện ma túy của bản thân, các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, sẵn sàng tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng bất hợp pháp cho nhu cầu không chính đáng của mình

mặc dù không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đăng Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đăng Q, bị cáo Dương Minh H và bị cáo Hoàng Trung Q1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và ít nguy hiểm cho xã hội nhưng tất cả các hành vi nêu trên đã vi phạm Điều 5 của Luật phòng, chống ma túy năm 2021 và xâm phạm trực tiếp đến các chính sách của quản lý Nhà nước về phòng, chống ma túy; gây tác hại nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng đối với sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, tạo dư luận xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Số ma túy các bị cáo tàng trữ và mua bán được xác định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,2367 gam và 2,8545 gam. Do đó, hành vi của bị cáo Q đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo H và bị cáo Q1 đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố các bị cáo và việc luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình lượng hình có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[2] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Đăng Q, bản thân bị cáo không có tiền án nhưng có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn tại Quyết định số 355/QĐ-UBND, ngày 07/9/2021 với thời gian 03 tháng nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu trở thành công dân tốt mà nay lại phạm tội với lỗi cố ý; Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị cáo Dương Minh H và bị cáo Hoàng Trung Q1 cùng tham gia nhưng chưa có sự bàn bạc, phân công vai trò chặt chẽ nên chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Xuất phát từ nhu cầu nghiên cứu ma túy của mình, bị cáo H đã chủ động

điện thoại nhờ bị cáo Q1 mua giúp mua ma túy để sử dụng, bị cáo Q1 thay vì từ chối và ngăn cản thì đã đồng ý nhận lời và cùng bị cáo H đi mua ma túy. Như vậy, hành vi của các bị cáo gần như ngang nhau, mặc dù các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự nhưng các bị cáo không lấy đó làm tiêu chuẩn, thước đo cho bản thân, để tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu trở thành công dân tốt nay phạm tội với lỗi cố ý.

Tất cả các bị cáo đều được cơ quan chức năng xác định là người nghiện ma túy nhưng không tự giác cai nghiện, riêng bị cáo Q còn do hám lợi nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật, tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới. Đồng thời, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm.

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Sự vắng mặt của người chứng kiến nhưng đã có lời khai làm rõ các tình tiết liên quan đến vụ án nên việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, vẫn tiến hành xét xử.

[4] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[5] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- 01 cân tiểu li màu đen nhãn hiệu 1XCR2032; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, số IMEI: 866873054697..., số IMEI2: 866873054697...; 01 điện thoại hiệu Redmi màu xanh, số IMEI1: 862807056257..., số IMEI2: 862807056257...; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu hồng, số IMEI1: 869711034466..., số IMEI2: 896711034466.... Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Đây là tiền bị cáo Q do phạm tội mà có nhưng đã sử dụng hết vào việc chi tiêu cá nhân nên buộc bị cáo Q phải nộp vào ngân sách Nhà nước.

- 01 phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 174/1 ngày 09 tháng 5 năm 2023 có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và các chữ ký ghi họ tên: Thượng tá Đỗ Xuân H, Võ Thanh H, Đỗ Thị Linh S (hoàn trả sau giám định); 01 phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 174/2 ngày 09 tháng 5 năm 2023 có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và các chữ ký ghi họ tên: Thượng tá Đỗ Xuân H, Võ Thanh H, Đỗ Thị Linh S (hoàn trả sau giám định); 01 kéo bằng kim loại dài khoảng 15cm; 100 gói nylon nhỏ; 01 hộp

nhựa màu trắng; 01 ống hút màu đỏ trắng dài khoảng 10cm; 02 tấm kim loại nhỏ màu nâu; 01 tấm kim loại nhỏ màu nâu; 04 sim điện thoại di động có chứa các dãy số 0988276..., số 0983727..., số 0389143... và số 0823227.... Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành; là vật không có giá trị, giá trị sử dụng; vật không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, màu Đen, biển số đăng ký 72G1-808..., số máy JF94E0385..., số khung RLHJF6333MZ733... theo Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 720067... do Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 23/12/2021 tên chủ xe là Dương Minh H nhưng theo trình bày của bà Trần Thị T (mẹ ruột của bị cáo H) thì do bà tự bỏ số tiền 47.000.000 đồng đã tiết kiệm được để mua chiếc xe này và nhờ con ruột của mình là bị cáo H đứng tên thay. Sáng ngày 30/4/2023, bị cáo H mượn xe để đi ăn sáng và sử dụng trái phép vào việc phạm tội, bản thân bà T không biết. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã chứng minh được lời trình bày của bà T là có cơ sở nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp tài sản vì không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án.

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi tàng trữ trái phép đồ chơi nguy hiểm bị cấm của bị cáo Nguyễn Đăng Q đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt tiền là 7.500.000 đồng tại Quyết định số 4950/QĐ-XPHC, ngày 28/7/2023 là phù hợp với quy định tại điểm d khoản 3 Điều 11 Nghị định 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với người thanh niên tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) là người đã bán ma túy cho bị cáo Q tại khu vực bờ hồ thuộc xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Ngoài lời khai của bị cáo Q thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh hành vi phạm tội của người này. Cơ quan Cảnh sát Điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh và làm rõ nếu có căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, giải quyết.

- Đối với bà Trần Thị T (mẹ ruột của bị cáo H). Bà T không biết việc bị cáo H mượn xe mô tô biển số đăng ký 72G1-808... để sử dụng trái phép vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không xem xét, xử lý đối với bà T. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, giải quyết hành vi của bà T.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện X; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện X được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng Q (tên gọi khác: V) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Tuyên bố bị cáo Dương Minh H và bị cáo Hoàng Trung Q1 (tên gọi khác: M) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

2.1. Tội mua bán trái phép chất ma túy và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Hình phạt chính:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Q (V) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù;

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Q (V) 02 (hai) năm tù;

Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội danh trên, buộc bị cáo Nguyễn Đăng Q (V) phải chấp hành hình phạt chung 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 30/4/2023).

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với cả hai tội danh trên cho bị cáo Nguyễn Đăng Q (V).

2.2. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Hình phạt chính: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Xử phạt: Bị cáo Dương Minh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 30/4/2023).

+ Xử phạt: Bị cáo Hoàng Trung Q1 (M) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 30/4/2023).

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Dương Minh H và bị cáo Hoàng Trung Q (M).

3. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) cân tiểu li màu đen nhãn hiệu 1XCR2032; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, số IMEI: 866873054697..., số IMEI2: 866873054697...; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng, số IMEI1: 869711034466..., số IMEI2: 896711034466...; 01 (một) điện thoại hiệu Redmi màu xanh, số IMEI1: 862807056257..., số IMEI2: 862807056257....

- Buộc bị cáo Nguyễn Đăng Q (V) phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 174/1 ngày 09 tháng 5 năm 2023 có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và các chữ ký ghi họ tên: Thượng tá Đỗ Xuân H, Võ Thanh H, Đỗ Thị Linh S (hoàn trả sau giám định); 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 174/2 ngày 09 tháng 5 năm 2023 có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và các chữ ký ghi họ tên: Thượng tá Đỗ Xuân H, Võ Thanh H, Đỗ Thị Linh S (hoàn trả sau giám định); 01 (một) kéo bằng kim loại dài khoảng 15cm; 100 (một trăm) gói nylon nhỏ; 01 (một) hộp nhựa màu trắng; 01 (một) ống hút màu đỏ trắng dài khoảng 10cm; 02 (hai) tấm kim loại nhỏ màu nâu; 01 (một) tấm kim loại nhỏ màu nâu; 04 (bốn) sim điện thoại di động có chứa các dãy số 0988276..., số 0983727..., số 0389143... và số 0823227....

- Trả lại cho bà Trần Thị T: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, màu Đen, biển số đăng ký 72G1-808..., số máy JF94E0385..., số khung RLHJF6333MZ733....

(Vật chứng thu giữ đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng số 95/BB, ngày 11/9/2023).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đăng Q (V), bị cáo Dương Minh H và bị cáo Hoàng Trung Q1 (M) mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện X;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- CQ Điều tra Công an huyện X;
- CQ THA hình sự Công an huyện X;
- UBND xã H, huyện X;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- CCTHA Dân sự huyện X;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Bá Khuyến